

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2020

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Công ty TNHH XX, Khu phố L, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H và ông Lê Quốc T kết hôn năm 2016. Hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 29/3/2016. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung

sống cùng với cha, mẹ chồng tại Ấp A, xã B, huyện C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và ông T thường ghen tuông, kiểm chuyện gây gổ với bà H nên vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Do không thể sống chung được với ông T nên bà H đã ly thân ông T từ cuối năm 2018 đến nay. Nay, bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và không thể trở về sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông T có 01 con chung tên là Lê Tấn Đ, sinh ngày 18/6/2016, hiện nay đang sống với ông T. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà H đang làm công nhân tại Công ty TNHH Vastco Garments ở tỉnh Bình Dương, thu nhập hằng tháng hơn 7.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Lê Quốc T vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông T để ông T đến Tòa án để làm việc. Ông T có đến Tòa án làm việc một lần vào ngày 21/10/2019, nhưng sau đó bỏ về không lý do, không thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên vụ án còn để kéo dài quá 04 tháng không có quyết định gia hạn vi phạm thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn ông Lê Quốc T. Về con chung, đề nghị giao cháu Lê Tấn Đ cho ông Lê Quốc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Lê Quốc T có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 28/5/2020 và ngày 18/6/2020, nhưng ông Lê Quốc T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quốc T theo luật định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016, ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thanh H và ông Lê Quốc T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung*: Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Phạm Thị Thanh H thấy rằng, hiện tại bà H đang làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, tuy thu nhập ổn định nhưng nơi ở chưa ổn định và thời gian làm việc không thuận tiện cho việc chăm sóc con nhỏ. Hiện nay cháu Lê Tấn Đ đang sống ổn định với ông T cùng với ông, bà nội của cháu và cháu đã trên 36 tháng tuổi. Vì vậy, để ổn định về chỗ ở và sinh hoạt của cháu Đ được diễn ra bình thường, cần giao cháu Đ cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên bà Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Phạm Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn ông Lê Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Tấn Đ, sinh ngày 18/6/2016 cho ông Lê Quốc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001405 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

